

CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO TÀNG DÂN TỘC HỌC

LÊ NGỌC THẮNG

Đặc trưng cơ bản của các cơ quan Bảo tàng khác các cơ quan văn hóa khoa học khác là hoạt động dựa trên cơ sở các tài liệu *Hiện vật gốc*. Với ý nghĩa và tầm quan trọng của nó nên có người đã gọi hiện vật gốc là những *tế bào* cấu tạo nên *cơ thể* các cơ quan bảo tàng. Hiện vật gốc hay còn gọi là *hiện vật bảo tàng* là khái niệm dùng chỉ những nguồn tài liệu hiện vật, đã từng tồn tại trong một bối cảnh không gian và thời gian cụ thể, là bằng chứng cho một sự kiện, hiện tượng lịch sử, văn hóa nhất định. Do vậy, hiện vật bảo tàng có một ý nghĩa quyết định đối với mọi hoạt động của các cơ quan bảo tàng.

Trong các thuật ngữ phương Tây hiện vật gốc, hay hiện vật bảo tàng là *object* hay *object authentique* là những hiện vật đơn lẻ hay một sưu tập (collection). Các hiện vật này được các cơ quan bảo tàng sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản nhằm phát hiện và giới thiệu các giá trị thông tin lịch sử, văn hóa và trong cộng đồng dân tộc và nhân loại.

Bảo tàng Dân tộc học thuộc loại hình (profil) khoa học nhân văn. Với khái niệm trên thì hiện vật của Bảo tàng Dân tộc học phải là những di tích gốc, đích thực của một cộng đồng tộc người nhất định. Nguồn tài liệu hiện vật đó phải hoàn toàn đảm bảo tính chân thực, tính khách quan vừa đảm bảo tính đồng đại và lịch đại trong tiến trình lịch sử và văn hóa tộc người. Bởi vậy, nó không phải là nguồn tài liệu hiện vật do các cơ quan bảo tàng làm ra để phục vụ yêu cầu của những phần trưng bày nhất định.

Tuy vậy, hiện vật của bảo tàng Dân tộc học cũng không phải bao gồm tất cả những di tích gốc về sinh hoạt văn hóa của các tộc người trong một quốc gia, một khu vực... mà

chỉ bao gồm những hiện vật tiêu biểu cho đặc trưng lịch sử, văn hóa cho các cộng đồng tộc người. Vì rằng các bảo tàng Dân tộc học hoạt động theo những mục đích nhất định về khoa học và văn hóa với những vấn đề nghiên cứu, bảo quản và trưng bày đặt ra có hệ thống và chương trình cụ thể riêng. Trên ý nghĩa đó, các bảo tàng nói chung và bảo tàng Dân tộc học nói riêng không phải là những *kho chứa đơn thuần* tất cả những di vật thuộc về văn hóa của các tộc người. Tuy nhiên để có một hiện vật văn hóa lịch sử tiêu biểu cho một cộng đồng tộc người không phải là việc làm giản đơn. Đó là kết quả của sự kế thừa, chọn lọc và phối hợp chặt chẽ giữa những người làm bảo tàng Dân tộc học và các nhà nghiên cứu dân tộc học và khoa học lịch sử, kỹ thuật học, mỹ thuật học... Và để có hiện vật điển hình cho một vấn đề nhất định các kho của bảo tàng dân tộc học phải có những sưu tập, hay nhóm sưu tập để dự trữ và lựa chọn.

Các hiện vật bảo tàng Dân tộc học - các bằng chứng "sống" là cơ sở khoa học, là nguồn tài liệu chính thống cho hoạt động của bảo tàng Dân tộc học. Các bằng chứng lịch sử, văn hóa của các tộc người phải là những tài liệu hiện vật được *nghiên cứu khai thác từ đời sống thực tiễn* của các tộc người đó. Nói như vậy, để chúng ta vừa thấy được vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của loại tài liệu hiện vật gốc này với những "tài liệu khoa học phụ" được làm thêm trong quá trình trưng bày của bảo tàng. Hiện vật này xuất xứ từ đâu, của dân tộc nào, vùng nào? Là câu hỏi cơ bản đầu tiên khi tiến hành đánh giá giá trị hiện vật khi quyết định sử dụng trong các bảo tàng Dân tộc học.

Tính thực tiễn làm cho các hiện vật của bảo tàng Dân tộc học rất phong phú và phản ánh những giá trị bản sắc văn hóa tộc người. Nói cách khác, các tài liệu hiện vật của bảo tàng Dân tộc học hàm chứa nhiều giá trị thông tin về lịch sử và văn hóa tộc người. Mỗi tài liệu hiện vật mà chúng ta phát hiện sưu tầm, nghiên cứu là những bằng chứng văn hóa đã ra đời, tồn tại và vận hành trong đời sống của cộng đồng tộc người qua nhiều thế hệ. Đó là quá trình phát triển, tích tụ và giao lưu văn hóa tộc người với nhiều khía cạnh thông tin đa dạng. Mỗi tài liệu hiện vật của bảo tàng Dân tộc học hàm chứa trong nó các yếu tố thông tin về môi trường, về kỹ thuật, nghệ thuật, tâm lý, trình độ phát triển tộc người... Bao giờ các hiện vật bảo tàng Dân tộc học cũng là nguồn sử liệu đáng quý về khoa học nhân văn và các lĩnh vực khoa học lịch sử, khoa học xã hội và một số ngành khoa học liên quan.

Bảo tàng Dân tộc học hoạt động dựa trên các nguồn tài liệu hiện vật về văn hóa của một tộc người cụ thể. Những bằng chứng văn hóa đó gắn với đời sống thường ngày của con người. Bởi vậy trong các bảo tàng nói chung và bảo tàng Dân tộc học nói riêng, các loại hiện vật được gọi là "kỳ lạ", "hiếm có" (các quái thai, mẫu vật lạ...) chỉ thỏa mãn đầu óc hiếu kỳ hay thị hiếu tầm thường mà không có giá trị thông tin văn hóa dân tộc học... thì không được xem là tài liệu của bảo tàng Dân tộc học.

Với những điểm trình bày trên đây đã cho chúng ta thấy rằng *hiện vật bảo tàng Dân tộc học* là nguồn *sử liệu*, nguồn *nhận thức* của chúng ta về lịch sử và văn hóa của một tộc người nhất định trong một khu vực hay một quốc gia, là *cơ sở hoạt động của các bảo tàng Dân tộc học*.

Hiện vật của bảo tàng Dân tộc học, cơ sở hoạt động của bảo tàng Dân tộc học bao gồm những thành tố khác nhau. Căn cứ trên chức năng và đặc điểm cấu tạo hiện vật, người ta đã tiến hành phân loại như sau:

a. Hiện vật thể khối

Trong các bảo tàng Dân tộc học, hiện vật

thể khối là những hiện vật có kết cấu vật chất không gian ba chiều. Đây là loại hiện vật phổ biến và chủ yếu trong các bảo tàng Dân tộc học. Loại tài liệu hiện vật thể khối này chiếm một khối lượng rất lớn thuộc lĩnh vực văn hóa vật chất của một cộng đồng tộc người. Hiện vật thể khối của bảo tàng Dân tộc học khác các bảo tàng Lịch sử, Cách mạng, Quân Đội... bởi nó rất đa dạng phong phú về loại hình, chất liệu, chủng loại... vì nó phản ánh sự đa dạng của các hiện tượng văn hóa với nhiều bản sắc khác nhau của các tộc người.

Nếu lấy đối tượng các nền văn hóa, bản sắc văn hóa truyền thống các tộc người thời kỳ tiền công nghiệp làm đối tượng nghiên cứu hoạt động chính của Bảo tàng Dân tộc học, chúng ta có thể thấy các tài liệu hiện vật thể khối của bảo tàng bao gồm các chủng loại sau đây:

- *Các loại công cụ sản xuất*: Các cư dân thời kỳ tiền công nghiệp ở những trình độ phát triển tộc người khác nhau nhưng có thông số chung là công cụ sản xuất là công cụ thủ công từ cầm tay trực tiếp, gián tiếp đến sử dụng sức kéo, và các nguồn năng lượng tự nhiên khác. Ở nước ta nó biểu hiện phong phú, đa dạng với các dân tộc thuộc các nhóm ngôn ngữ với những địa bàn khác nhau (miền biển, miền núi trung du, rẻo cao, cao nguyên...) trải dài từ Bắc vào Nam. Đó là các loại gậy chọc lỗ, cuốc, cày, bừa, dao búa, liềm, hái, nhíp, các loại lưới đánh bắt cá, thuyền,... Ở các tộc người chúng được sản xuất với kỹ thuật hình dáng phong phú, đa dạng mang phong cách tộc người rõ nét.

- *Các loại đồ dùng sinh hoạt*: Đây là nhóm tài liệu hiện vật rất muôn màu muôn vẻ. Ở mỗi tộc người chúng đơn giản hay phức tạp về chủng loại cũng như kỹ thuật tùy thuộc vào trình độ phát triển và giao lưu văn hóa tộc người. Mặt khác các tầng lớp giàu nghèo, thống trị và bình dân... cũng làm cho loại tài liệu hiện vật này thêm phức tạp. Loại đồ dùng sinh hoạt của các tộc người chủ yếu là đồ dùng gia đình, một số ít là đồ dùng của các dòng họ hay đồ dùng trong các nhà công cộng của công xã hay ở các công trình kiến trúc tôn giáo... Đó là các thiết bị đồ thờ, đồ sử

dụng trong sinh hoạt thường nhật phục vụ các nhu cầu nghỉ ngơi, ăn uống, nếp sống gia đình hay dòng họ, công xã... như bàn ghế, giường chiếu, nồi niêu, bát đĩa, ấm chén v.v...

- *Nhà cửa, các công trình kiến trúc công cộng và tôn giáo...*: Đây là loại tài liệu hiện vật có thể nói là đặc biệt của các bảo tàng dân tộc học. Loại tài liệu hiện vật "khổng lồ" này cũng không đơn giản chút nào. Với một quốc gia gồm nhiều thành phần dân tộc, với nền văn hóa vừa "đa dạng vừa thống nhất" thì nhà cửa các dân tộc là nguồn tài liệu vô cùng quý giá và phức tạp. Nhà ở là công trình văn hóa tổng hợp của các dân tộc gắn bó với hiện tượng xã hội cơ bản là *gia đình* - tế bào xã hội, với các vấn đề về nếp sống, tâm lý, trình độ kinh tế, xã hội tộc người. Ngoài ra nó còn bao gồm nhiều công trình phụ liên quan đến nhà ở chính (như nhà kho, chuồng gia súc, gia cầm...). Các công trình kiến trúc công cộng, nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng, phần nào là biểu tượng của yếu tố công xã nông thôn trong bối cảnh phương Đông cũng tồn tại đa dạng phong phú ở các dân tộc nước ta. Đó là ngôi đình làng của người Kinh, các loại nhà Rông của các dân tộc Ba na, Xơ đàng,... ở Tây Nguyên và các dân tộc Trường Sơn... Phong cách kiến trúc, mặt bằng sinh hoạt, tính chất sử dụng công trình của các cộng đồng tộc người phản ánh sự muôn màu muôn sắc những phong cách lịch sử và văn hóa tộc người. Các công trình kiến trúc tôn giáo, nghệ thuật khác của các cư dân trên lãnh thổ nước ta cũng thật giàu có về nội dung và phong cách thẩm mỹ. Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo... và các loại tín ngưỡng dân gian mang đặc điểm tộc người và văn hóa vùng đã chi phối, quy định phong cách kiến trúc và thẩm mỹ các công trình tôn giáo. Tuy nhiên có đặc điểm chung là các công trình kiến trúc tôn giáo trên dù ở đâu tới, với giáo lý nào thì khi vào nước ta cũng bị "Việt Nam hóa" ở những mức độ khác nhau về giáo lý và kiến trúc... Loại tài liệu hiện vật này đặt ra cho các bảo tàng Dân tộc học nhiều vấn đề về nghiên cứu sưu tầm, trưng bày, bảo quản... nhằm phản ánh các đặc trưng và bản sắc văn hóa tộc người trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

- *Trang phục các dân tộc*: Nếu ngôn ngữ là yếu tố quan trọng đầu tiên để phân biệt tộc người này và tộc người khác thì trang phục có thể nói là yếu tố quan trọng thứ hai để nhận diện văn hóa tộc người. Mỗi dân tộc có phong cách trang phục riêng rất giàu có về nghệ thuật tạo dáng và trang trí. Vượt lên trên chức năng sử dụng che đậy bảo vệ con người trang phục các dân tộc mà chúng ta chứng kiến hôm nay hàm chứa trong nó nhiều giá trị thông tin về lịch sử, thẩm mỹ, tâm lý, nếp sống tộc người. Các chủng loại trang phục, màu sắc của chúng, các mô-típ hoa văn trang trí trên y phục và đồ trang sức với muôn hình vẻ khác nhau của các dân tộc là những thông tin vật chất, nguồn tài liệu vô giá của bảo tàng dân tộc học.(1)

- *Những phương tiện vận tải và các công trình kiến trúc dân dụng*: Loại tài liệu hiện vật này phản ánh khá rõ trình độ tư duy thủ công của các thành phần tộc người ở nước ta. Có thể thấy yếu tố văn hóa vùng chi phối khá rõ các ứng xử văn hóa tộc người qua loại tài liệu hiện vật này. Những cư dân đồng bằng ven biển, sông nước hay cư dân vùng trung du, núi cao hay cao nguyên trong tiến trình lịch sử của mình đã tìm ra những giải pháp "tối ưu" cho các phương tiện mang vác, vận chuyển hay đi lại trong các môi trường tự nhiên của mình... Loại thuyền của người Việt ven biển hay các con sông lớn có cấu tạo về hình dáng, kỹ thuật và cánh buồm, không hoàn toàn giống loại thuyền của người Thái và một số dân tộc khác trên sông Đà... Loại quang gánh của người Việt ở đồng bằng là một giải pháp thích hợp với môi trường, khác các loại gùi của các cư dân miền núi từ phía bắc đến cao nguyên phía Nam (Trường Sơn - Tây Nguyên...). Các loại cầu đá của người Việt ở đồng bằng cũng là giải pháp thích hợp như cầu treo của người Thái và các dân tộc ở Tây Bắc và một số nơi khác ở miền núi nước ta...

- *Các loại vũ khí dân gian*: Xoay quanh cái "trục" của nền kinh tế nông nghiệp trồng trọt, các loại hình kinh tế săn bắn, hái lượm, chăn nuôi ở nước ta chỉ còn là "dư âm" của quá khứ. Nó không chiếm vị trí chủ đạo trong nền kinh tế các tộc người ở nước ta. Tuy nhiên

đây là nguồn tài liệu quý giá cho ta một tiếng nói một hình bóng của các nền kinh tế sơ khai của loài người và các tộc người ở nước ta. Hiện nay chúng chỉ là những "mảnh vỡ" còn lại ở những mức độ khác nhau trong "tổng phổ" văn hóa tộc người. Các loại cung, tên, nỏ, súng kíp, dao, bẫy các loại... trước năm 1945 vốn rất phong phú ở các dân tộc nay càng trở lên hiếm dần. Nếu các bảo tàng Dân tộc học không có sự chú ý đúng mức thì sưu tập về loại tài liệu hiện vật này sẽ nghèo đi trông thấy so với các sưu tập hiện vật khác...

Trên đây là những ví dụ cơ bản của loại tài liệu thể khối trong các bảo tàng dân tộc học. Với tính chất và chức năng của nó trong bối cảnh của nền kinh tế tiên công nghiệp các tài liệu hiện vật thể khối bao gồm nhiều loại chất liệu khác nhau: rơm rạ, tre, nứa, gỗ, đá, bông, vải, đay, gai, đồng, sắt, bạc, sừng, ngà... Nhiều hiện vật đặt ra những vấn đề phức tạp cho công tác xử lý, bảo quản chúng lâu dài với những đặc trưng văn hóa không thể thay thế được.

b. Tài liệu chữ viết

Trong các bảo tàng nói chung và bảo tàng Dân tộc học nói riêng, các tài liệu chữ viết có vị trí thứ yếu trong trưng bày nhưng lại có vị trí khá quan trọng trong nghiên cứu. Bởi vì khách đến bảo tàng chủ yếu để xem chứ không phải để đọc. Tuy nhiên dưới góc độ văn hóa dân tộc học việc khai thác tài liệu viết còn tùy thuộc vào khả năng của từng bảo tàng.

Nguồn tài liệu chữ viết trong các bảo tàng Dân tộc học chủ yếu là những thư tịch cổ của những tộc người đã có chữ viết, phản ánh các vấn đề lịch sử, văn hóa và các vấn đề văn hóa dân gian khác của các tộc người đó. Chẳng hạn như các sách chữ Thái cổ như *Quám Tổ mươn* (kể chuyện bản mường), *Quám Tây pủ xóc* (Kể chuyện về những bước đường chinh chiến của ông cha), *Quám phanh mường luông* (Kể chuyện dựng mường lớn)... hay các tài liệu viết trên lá thốt nốt của người Khơme... Các bảo tàng Dân tộc học khác và các ngành khoa học lịch sử, văn hóa dân gian... không chỉ khai thác các nội dung lịch sử qua các

thông tin chữ viết mà còn khai thác chất liệu giấy của tác phẩm, kỹ thuật in ấn, khắc hay viết chữ... Nghĩa là bảo tàng Dân tộc học nghiên cứu khám phá ra các giá trị văn hóa tộc người còn ở chính bản thân vật chất của tác phẩm...

c. Các tác phẩm nghệ thuật dân gian

Đây cũng là đối tượng nghiên cứu giới thiệu của Bảo tàng Mỹ thuật... Tuy nhiên cái khác là bảo tàng Mỹ thuật thiên về khai thác dưới góc độ thẩm mỹ, còn các bảo tàng Dân tộc học nghiên cứu toàn bộ các giá trị lịch sử văn hóa tộc người thông qua tác phẩm đó.

Trên thế giới nói chung và ở Việt Nam ta nói riêng loại tài liệu hiện vật này ở các dân tộc rất phong phú đa dạng. Đó là các tác phẩm tranh dân gian (tranh thờ, tranh tết, tranh sinh hoạt...), là các công trình kiến trúc (nhà, tháp...) cùng với các bức chạm khắc, phù điêu trên gỗ, đá hay các công trình bằng đất nung, tượng nhà mồ... Một nguồn tài liệu hiện vật rất phong phú là hoa văn trang trí trên trang phục các dân tộc với nhiều mô-típ, chất liệu, màu sắc phong phú cũng như hoa văn trên đồ dùng sinh hoạt, công cụ... Các nhà nghiên cứu dân tộc học và bảo tàng Dân tộc học không chỉ nghiên cứu chủ đề, nội dung tác phẩm mà còn nghiên cứu các chất liệu, kỹ thuật tạo ra các tác phẩm đó như thế nào. Và điểm quan trọng hơn là bảo tàng Dân tộc học nghiên cứu giới thiệu cách thức sử dụng các tác phẩm nghệ thuật dân gian đó như thế nào trong đời sống của các dân tộc - chủ nhân của các tác phẩm đó. Ở nước ta loại tài liệu này rất phong phú đa dạng, đó là tranh dân gian làng Hồ, Hàng Trống, tranh thờ của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao, các bức phù điêu, chạm khắc trên đình làng người Việt; Tượng nhà mồ Tây Nguyên; tượng Tháp Chàm; hoa văn trang trí trên trang phục của các dân tộc (chủ yếu là trang phục nữ và trang phục thầy cúng...)

d. Tài liệu ảnh, băng hình, ghi âm

Loại tài liệu này xuất hiện trong thời kỳ khoa học phát triển. Về mặt nào đó nó có ưu thế hơn các loại tài liệu khác trong bảo tàng dân tộc về phương diện nhận thức lịch

sử, nhận thức khái quát một quy trình, một hiện tượng văn hóa.

Các tài liệu ảnh phản ánh nội dung dân tộc học theo điều tra sơ bộ bước đầu, (2) có thể nói là các bức ảnh có từ thời thực dân Pháp. Đó là các bức ảnh do các người Pháp và người Việt Nam chụp trước và sau cách mạng tháng Tám 1945 cho đến khi hòa bình lập lại. Thứ hai đó là các bức ảnh do các tác giả Việt Nam chụp về đất nước và các sinh hoạt xã hội, con người... từ hòa bình lập lại đến nay. Thứ ba đó là các ảnh do các nhà du lịch, khoa học, nghiên cứu nước ngoài chụp khi đến làm việc tại Việt Nam (công bố trong nước hoặc nước ngoài). Thứ tư là các bức ảnh do các nhà dân tộc học chụp đối tượng nghiên cứu của mình theo từng vấn đề ở các vùng, các dân tộc ở nước ta và các nước khác... Trong số các tài liệu trên nhiều bức ảnh rất có giá trị, nhiều khi "độc nhất, vô vị" về sinh hoạt, chân dung, hay một biểu hiện văn hóa của các dân tộc.

Các băng hình, băng ghi âm đối với các bảo tàng dân tộc cũng là nguồn tài liệu hỗ trợ, bổ sung quan trọng. Nó ra đời trong thời gian gần đây, nhưng không phải là tài liệu chính mà là tài liệu bổ sung quan trọng cho các bảo tàng Dân tộc học với phương tiện không thể thiếu trong việc tạo ra những nhận thức khái quát, đặc biệt là trong trưng bày giới thiệu những sinh hoạt văn hóa tinh thần, lễ hội...

Trên đây là những tài liệu khoa học, những hiện vật bảo tàng, *những hiện vật là tài liệu nguyên gốc - cơ sở hoạt động của các bảo tàng Dân tộc học*. Tuy nhiên trong các bảo tàng Dân tộc học chúng ta còn thấy những nguồn tài liệu hiện vật khác không phải là những bằng chứng văn hóa "đại diện" cho văn hóa các tộc người mà là những tài liệu khoa học nghệ thuật hỗ trợ, bổ sung cho các phần trưng bày giới thiệu văn hóa dân tộc. Trong các bảo tàng Dân tộc học, chúng ta có thể thấy đó là các loại tài liệu sau:

- Hiện vật làm lại chính xác các hiện vật thật và làm lại có tính khoa học các hiện vật văn hóa tộc người: Đó là những hiện vật quý hiếm, "độc nhất vô vị" không thể trưng bày

rộng rãi được mà phải phục chế theo nguyên bản; hoặc là những hiện vật không thể trưng bày trong nhà bảo tàng được vì tỷ lệ quá to (mô hình nhà cửa các dân tộc, làm lại theo tỷ lệ khoa học trên cơ sở nghiên cứu dân tộc học: 1/100 hoặc 1/200 - mô hình nhà sàn Thái, mô hình nhà rông...)

- Các tác phẩm nghệ thuật trong phần trưng bày của bảo tàng Dân tộc học cũng do bảo tàng làm ra tạo thêm điều kiện môi trường, hấp dẫn cho các phần trưng bày. Đó là các bức tranh, các hộp hình, tượng, phù điêu nhằm làm rõ thêm, phong phú thêm phần giới thiệu bản sắc văn hóa của một dân tộc cụ thể.

- Các bản hướng dẫn, thuyết minh, mục lục... cũng là loại tài liệu thường thấy ở các bảo tàng Dân tộc học làm rõ thêm ý đồ tư tưởng các phần trưng bày, làm rõ thêm các thông tin khoa học, văn hóa tộc người và giúp ích phần nào cho những khách tham quan đi một mình không có thuyết minh của bảo tàng...

*
* * *

Bảo tàng Dân tộc học là cơ sở nghiên cứu, bảo quản và giới thiệu các bản sắc văn hóa các tộc người bằng nguồn tài liệu vật thật. Đó là cơ sở khoa học quan trọng và chính yếu. Các hiện vật dân tộc học trong các bảo tàng với các giá trị lịch sử và thông tin văn hóa của chúng là thành quả nghiên cứu chung của các nhà dân tộc học và bảo tàng học (3) cũng như các khoa học liên quan. Điều đó vừa là nguyên tắc, vừa là hiệu quả công tác cho những người làm công tác bảo vệ di sản văn hóa dân tộc ở nước ta hiện nay.

CHÚ THÍCH:

- (1) Xem Lê Ngọc Thăng: Nghệ thuật trang phục Thái. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc - Trung tâm Văn hóa Việt Nam, Hà Nội 1990
- (2) Lê Ngọc Thăng: Tài liệu ảnh với việc nghiên cứu dân tộc học. Tạp chí Lưu trữ Việt Nam, số 2-6-1992, trang 8-10
- (3) Lê Ngọc Thăng: Bảo tàng Dân tộc học và môn Dân tộc học. Tạp chí Dân tộc học, số 1-1990, trang 65-68.